

Bản án số: 91/2022/HS-ST

Ngày: 14-4-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Trọng Cẩn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân.
2. Bà Trần Thị Bích Thủy.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thái Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Bá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 256/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 225/2021/HSST-QĐ, ngày 30/11/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 55/2022/TB-TA ngày 28/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đình C; sinh ngày 20 tháng 9 năm 1993 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 03 T, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; gia đình có 04 anh, em ruột, bị cáo là con út; vợ, con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với gia đình tại phường Phú Hậu, thành phố Huế, học văn hóa đến lớp 6/12 thì nghỉ học.

- Ngày 05/4/2021, có hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đến ngày 05/8/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế khởi tố để tiến hành điều tra, xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không;

- Ngày 24/11/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Bản án số: 263/2021/HSST);

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/7/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh G (Tên gọi khác: R); sinh ngày 12 tháng 12 năm 1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKKHKT: Số 24 đường P, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: Lô A23 khu định cư I, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và con bà Huỳnh Thị Th; gia đình có 03 anh, em ruột, bị cáo là con đầu; có vợ là Nguyễn Thị Phương V, sinh năm 1988; có 03 con: Lớn nhất 08 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi.

Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với gia đình tại phường A, thành phố H, học đến lớp 11/12 thì nghỉ học, sau đó phụ làm trang trí nội thất cho đến ngày gây án.

- Ngày 23/3/2021 có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 28/3/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế khởi tố và tạm giam để điều tra; đến ngày 06/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 24/3/2021 (Bản án số: 177/2021/HS-ST, ngày 06/9/2021).

Tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 24/3/2022, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại*: Anh Mai Phước D, sinh năm 2000; địa chỉ: Số 38/128 C, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 48/209 đường Chi Lăng, phường Gia Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thành T1, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn C1, xã B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn Vinh Q, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 05 O, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Lê Văn V, sinh năm 1999; địa chỉ: Lô F9, khu tái định cư I, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình C cho rằng anh Mai Phước D yêu bạn gái của mình nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của anh D.

Thực hiện ý định trên, tối ngày 17/01/2021, C liên lạc qua mạng xã hội rủ anh D và Nguyễn Thanh G về nhà mình chơi. Sau đó, G đến trước thì được C rủ lừa điện thoại di động của anh D để đưa đi cầm cố mua ma túy sử dụng và tiêu xài nên G đồng ý.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh Phước D điều khiển xe mô tô 75H1-XXX.XX chở thêm bạn là anh Phan Bá D1 đến. Tại nhà C, sau một hồi trao đổi thì anh Phước D đồng ý giao xe mô tô và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus cho G đi mua thuốc đù (Bồ đà). Theo kế hoạch, G điều khiển xe đi cầm cố chiếc điện thoại nhiều nơi nhưng không được. Sau đó, G quay về gần nhà và nhờ anh Lê Văn V giới thiệu đến cầm cố cho anh Nguyễn Đình H. Anh H kiểm tra không mở được màn hình của máy nên yêu cầu chủ của chiếc điện thoại đến cầm cố. G liên lạc cho C đến mở màn hình, vì trước đó anh Phước D mở máy để liên lạc người bán ma túy nên C biết mật khẩu. Anh H thấy vậy, đồng ý cầm với giá 1.500.000 đồng.

Sau đó, anh H nộp 500.000 đồng thẻ card game cho C; 400.000 đồng thẻ card game cho G; 100.000 đồng thẻ card game cho V; còn giao 500.000 đồng tiền mặt cho C. Tiếp đó, C đi mua ma túy, rồi điều khiển xe mô tô về trả cho anh Phước D, đồng thời thông báo chiếc điện thoại di động đã bị G lấy đi. Do đó, sáng ngày 18/01/2021, anh Mai Phước D đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Chiều ngày 18/01/2021 C và G gọi điện nhờ anh Nguyễn Thành T1 liên hệ người mua máy điện thoại. Anh T1 đồng ý, rồi điện thoại cho anh Nguyễn Văn Vinh Q đến để mua máy điện thoại. Do máy đang cầm cố ở anh H nên anh Q đưa 1.600.000 đồng cho anh C chuộc máy điện thoại ra. Sau khi kiểm tra máy điện thoại anh Q đồng ý mua với giá 3.600.000 đồng. C dùng số tiền bán điện thoại được, cho anh T1 500.000 đồng nộp thẻ card game; cho G 100.000 đồng nộp thẻ card game, còn lại 1.400.000 đồng C tiêu xài. Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus sau khi anh Q mua đã bán lại cho người khác (Không rõ nhân thân, lai lịch) nên không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 23/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định qua hồ sơ: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, trị giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình C và Nguyễn Thanh G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đã tác động gia đình bồi thường dân sự cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình 02 bị cáo Nguyễn Đình C và Nguyễn Thanh G đã tự nguyện bồi thường cho anh Mai Phước D số tiền 4.000.000 đồng, anh Phước D đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cả 02 bị cáo.

Đối với hành vi của Nguyễn Đình H, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn Vinh Q và Lê Văn V khi giới thiệu cầm cố và mua điện thoại di động không biết tài sản này do C và G phạm tội mà có, nên không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với người bán ma túy cho C và G. Hiện Cơ quan điều tra không xác định được là ai, nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 353/CT-VKS-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo

Nguyễn Đình C và Nguyễn Thanh G (Tên gọi khác: R) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình C và Nguyễn Thanh G (Tên gọi khác: R) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”,

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đình C từ 10 (Mười) tháng đến 01 (Một) năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số: 263/2021/HS-ST, ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; buộc bị cáo Nguyễn Đình C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 05/7/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thanh G (Tên gọi khác: R) từ 06 (sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành bản án này.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Mai Phước D số tiền 4.000.000 đồng. Anh D đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Đình C và Nguyễn Thanh G (Tên gọi khác: R) phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Đình C và Nguyễn Thanh G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ được thu thập tại hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đã có cơ sở để kết luận: Do có ý định chiếm đoạt điện thoại từ trước, nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/01/2021, tại nhà số 03 T, phường H, thành phố H Nguyễn Đình C và Nguyễn Thanh G đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của anh Mai Phước D 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus có giá trị 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) đưa đi cầm cố, sau đó bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình C và Nguyễn Thanh G về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Xét vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ đồng phạm đơn giản không có sự phân công nhiệm vụ. Trong vụ án này, Nguyễn Đình C là người rủ rê, khởi xướng đồng

thời là người trực tiếp cầm cổ và bán điện thoại, được hưởng số tiền nhiều hơn nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Nguyễn Thanh G là người tiếp thu ý kiến của Nguyễn Đình C đồng thời cũng là người chủ động đi cầm cổ và bán điện thoại, được hưởng lợi một phần tiền; nên đồng phạm với Nguyễn Đình C với vai trò là người thực hành tích cực.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Mặc dù các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tuy nhiên đối với Nguyễn Đình C vào ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Nguyễn Thanh G, ngày 06/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bởi vậy, đối với các bị cáo cần xét xử nghiêm và cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm. Khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Đối với Nguyễn Đình C vào ngày 24/11/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Tại bản án số: 263/2021/HSST). Hiện nay, bản án đã có hiệu lực pháp luật và đã có Quyết định thi hành án phạt tù đối với người bị xử phạt tù đang tạm giam, nên cần tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù của bản án số: 263/2021/HSST, ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, buộc bị cáo Nguyễn Đình C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình liên đới bồi thường cho anh Mai Phước D số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tương đương với chiếc điện thoại Iphone 8 Plus mà các bị cáo đã chiếm đoạt của anh Phước D hiện không thu hồi được. Anh D đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình C và Nguyễn Thanh G (Tên gọi khác: R) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều của 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 10 (Mười) tháng tù. Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số: 263/2021/HS-ST, ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; buộc bị cáo Nguyễn Đình C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/7/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh G (Tên gọi khác: R) 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành bản án này.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Đình C và Nguyễn Thanh G (Tên gọi khác: R) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Trọng Cẩn**

